TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày: 24-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng P

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thơm

2. Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Y –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Ông Lê P Cảnh – *Kiểm sát viên.*

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Văn H, sinh năm 1996; tại quận M, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Tài xế ; trình độ học vA: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Tr và bà Phạm Thị L; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Bà Đoàn Thị Kim L, sinh năm 1954.

2. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1926.

3. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1978“có mặt”.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã V, huyện H, tỉnh Vĩnh Long .

4. Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

5. Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1980.

Địa chỉ cư trú: ấp D, xã TR, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

6. Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: ấp S, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

7. Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 1976.

Địa chỉ cư trú: số A, đường Đ, khóm Q, phường H, thành phố E, huyện H, Đài Loan.

Người đại diện hợp pháp của Bà Đoàn Thị Kim L, ông Nguyễn Văn K Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị Hoàng Y: là anh Nguyễn Văn P (theo văn bản ủy quyền cùng ngày 19/5/2022, ngày 08/12/2022, 19/12/2022, 08/12/2022, 04/4/2022).

8. Nguyễn Thị L, sinh năm 1984 "vắng mặt".

Địa chỉ cư trú: số R, tỉnh tỉnh lộ , phường T, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) phân phối A.

Địa chỉ trụ sở: ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ .

Người đại diện hợp pháp: ông Bùi Quốc P – Giám đốc.

Địa chỉ cư trú: số A, đường J, phường K, quận N, thành phố Cần Thơ.

Là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông Bùi Quốc P: Ông Cao Ngọc A – Chức vụ quan lý.

Địa chỉ: Khu vực C, xã T, quận L, thành phố Cần Thơ, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 25/11/2022).

2. Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Q "vắng mặt".

Trụ sở: Tầng A, số G, C, phường Q, quận Đ, Thành Phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn H là người có giấy phép lái xe hạng C số 920167368958 do Sở Giao thông vận tải thành phố Cần Thơ cấp ngày 27/11/2019, có giá trị đến ngày 27/11/2024, là tài xế lái xe thuê, có hợp đồng lao động cho Công ty TNHH phân phối A. Lúc 16 giờ ngày 05/4/2022, H điều khiển xe ô tô tải biển số kiểm soát 65C-160.90 đi từ kho KOINA tại xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long đến vựa cam Lê Bình, tại ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Vĩnh Long để lấy cam chở đi thành phồ Hồ Chí Minh. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi lên cam cho xe tải xong, H điều khiển xe ô tô tải biển số kiểm soát 65C-160.90 lưu thông trên Tỉnh lộ 907 theo hướng từ xã T đến xã H, khi đến đoạn đường thuộc ấp X, xã H, huyện

T, tỉnh Vĩnh Long thì va chạm với xe mô tô biển số kiểm soát 64F1-133.47 do ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954, trú tại ấp T, xã R, huyện X, tỉnh Vĩnh Long điều khiển đang lưu thông theo chiều ngược lại. H quả làm ông Nguyễn Văn T chết tại chỗ, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 05/4/2022: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại đoạn Tỉnh lộ 907 đoạn thuộc ấp L, xã T, huyện Q, tỉnh Vĩnh Long. Đường thẳng, không có vạch kẻ đường, mặt đường rộng 5,5m, rải nhựa, không chướng ngại vật, mặt đường khô, có hệ thống đường chiếu sáng công cộng. Lấy mép đường bên phải hướng đi của xe mô tô biển số kiểm soát 64F1-133.47 làm mép đường chuẩn. Vùng va chạm, xung quanh có nhiều phần mạt sắt màu nâu đỏ, hướng từ ngoài vào trong lề hướng đi xe mô tô, vị trí tâm vào lề chuẩn là 2,43m.

Theo bên bản kiểm tra nồng độ cồn của Công an huyện Trà Ôn vào ngày 05/4/2022 đối với Trương Văn H là 0,00mg/L.

Theo Kết luận giám định số 212/KL-KTHS ngày 08/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long xác định: Mẫu máu trong ống nhựa ghi thu của tử thi Nguyễn Văn T, sinh năm 1954, ngụ ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long gửi giám định có tìm thấy thành phần Ethanol (cồn), nồng độ 254mg/100ml máu.

Thu giữ tài sản: 01 (Một) xe ô tô tải biển số 65C-160.90; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô tải biển số 65C-160.90; 01 (Một) nón bảo hiểm màu xanh dương; 01 (Một) xe mô tô biển số 64F1-133.47; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển số 65C-160.90; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 920167368958 do Sở Giao thông vận tải thành phố Cần Thơ cấp ngày 27/11/2019, có giá trị đến ngày 27/11/2024, mang tên Trương Văn H.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 209/KL-KTHS ngày 08/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long xác định: Các dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương giập rách da, cơ diện rộng vùng đầu, mặt phải; Giập não diện rộng thùy trán, đỉnh phải; Phù não toàn bộ hai bán cầu đại não; Vỡ nhiều mảnh xương sọ và xương vùng mặt hai bên; Gãy kín 1/3 trên hai xương cẳng chân trái; Chảy máu mũi, miệng; Ra máu lỗ tai trái; Toàn thân da, niêm mạc nhợt nhạt; Kết quả test nhanh và xét nghiệm PCR SARS- CoV-2: Âm tính. Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Văn T là do sốc đa chA thương, kết hợp mất máu cấp.

Tại Bản kết luận nguyên nhân vụ tai nạn giao thông ngày 11/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T kết luận:

Nguyên nhân vụ tai nạn giao thông đường bộ là do Trương Văn H điều khiển xe ô tô tải biển số 65C-160.90 lưu thông trên Tỉnh lộ 907 hướng từ xã TR về xã H đến đoạn thuộc ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do không đi đúng làn đường, phần đường quy định nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 64F1-133.47 do ông Nguyễn Văn T điều khiển theo hướng ngược lại dẫn đến tai nạn, H quả làm ông Nguyễn Văn T chết tại chỗ, xe ô tô tải biển số 65C-160.90 và xe

mô tô biển số 64F1-133.47 bị hư hỏng. Ngoài ra, theo Thông báo số 18/KTXTN ngày 14/4/2022 của Chi cục đăng kiểm Vĩnh Long về kết quả kiểm tra tình kỹ thuật ô tô liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận: Xe ô tô tải biển số 65C-160.90 lưu thông trên đường nhưng đèn tín hiệu, bánh xe, hệ thống lái không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông. Hành vi của Trương Văn H điều khiển xe ô tô tải không đi đúng làn đường, phần đường quy định dẫn đến tai nạn chết người đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2018 như sau: "Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ". Hành vi của Trương Văn H điều khiển xe ô tô tải biển số 65C-160.90 lưu thông trên đường nhưng đèn tín hiệu, bánh xe, hệ thống lái không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông đã vi phạm khoản 1 Điều 53 của Luật giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2018 như sau: "Xe ô tô đúng K loại được phép tham gia giao thông phải đảm bảo các quy định về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường sau đây: a) Có đủ hệ thống hãm có hiệu lực; k) Các kết cấu phải đủ độ bền và đảm bảo tính năng vận hành ổn định.".

Khi điều khiển xe ô tô tải biển số 65C-160.90 Trương Văn H không có sử dụng rượu bia, chất kích thích, ma túy, xe ô tô tải 65C-160.90 có mua bảo hiểm xe theo quy định, còn thời hạn, trọng tải xe không vượt quy định.

Đối với ông Nguyễn Văn T là người điều khiển xe mô tô biển số 64F1 133.47 lưu thông trên Tỉnh lộ 907 theo hướng từ xã C về xã T đi về bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng phần đường, làn đường quy định, tuy nhiên ông Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô có nồng độ cồn trong máu là 254mg/100mml máu vượt quy định cho phép vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH như sau: "Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn" và không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, vi phạm điểm a khoản 2 Điều 21 nghị định 100/2014/NĐ-CP "Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy không có hoặc không mang theo giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới (bảo hiểm xe máy) còn hiệu lực" là lỗi hành chính.

Kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông nói trên thuộc về lỗi của Trương Văn H, lỗi của ông Nguyễn Văn T chỉ là lỗi hành chính.

Ngày 05/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trương Văn H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Theo Văn bản số 56/2022/MIC-CT, ngày 23/6/2022 của Công ty Bảo hiểm Quân đội: Xe ô tô tải biển kiểm soát 65C-160.90 có mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô của Công ty Bảo hiểm Cần Thơ thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Q Giấy chứng nhận bảo hiểm số 893404423325, cấp ngày 08/7/2021; hiệu lực từ ngày 09/7/2021 đến ngày 09/7/2022 tại Công ty Bảo hiểm

Cần Thơ. Đến ngày 23/6/2022, Công ty Bảo hiểm Cần Thơ chưa nhận được thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường bằng văn bản của Công ty TNHH phân phối A nên sẽ căn cứ theo Nghị định số 03/2001/NĐ-CP ngày 15/01/2021, Thông tư số 04/2021/TT-BT ngày 15/01/2021 và kết luận điều tra xác minh, kết luận của Tòa án (nếu có) cùng thỏa thuận của các bên liên quan trong vụ tai nạn làm cơ sở giải quyết theo quy định và Công ty bảo hiểm xin vắng mặt trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Về trách nhiệm dân sự**:** Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn T do bà Đoàn Thị Kim L, ông Nguyễn Văn K, anh Nguyễn Văn P, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị Hoàng Y, Nguyễn Thị L đại diện yêu cầu Công ty TNHH phân phối A phải bồi thường số tiền 256.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu đồng), bị cáo Trương Văn H và Công ty TNHH phân phối A đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn T tổng cộng 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), còn lại 226.000.000 (Hai trăm hai mươi sáu triệu đồng), đại diện của bị hại yêu cầu Công ty TNHH phân phối A tiếp tục bồi thường; Công ty TNHH phân phối A không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện gia đình bị hại mà đồng ý bồi thường theo quyết định của Tòa án.

Đối với tiền sửa xe mô tô biển số 64F1-133.47 là 4.500.000 đồng, người đại diện bị hại Nguyễn Văn T không yêu cầu bồi thường.

Ông Cao Ngọc A là đại diện hợp pháp của của Công ty TNHH phân phối A yêu cầu Công ty Bảo hiểm Q chi trả tiền bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

Vụ tai nạn giao thông làm xe ô tô tải biển số 65C-160.90, bị hư hỏng, Công ty TNHH phân phối A đã sửa chữa xe với số tiền 700.000đồng, đại diện hợp pháp của Công ty TNHH phân phối A là Cao Ngọc A không yêu cầu bị cáo Trương Văn H bồi thường.

Bị cáo Trương Văn H lái xe thuê cho Công ty TNHH phân phối A, sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ, Trương Văn H đã hỗ trợ gia đình ông Nguyễn Văn T là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và không yêu cầu Công ty TNHH phân phối A trả lại cho H số tiền này.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

+ 01 (Một) xe ô tô tải biển số 65C-160.90; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô tải biển số 65C-160.90 đã trả lại cho người đại diện theo pháp luật của ty TNHH phân phối A là anh Cao Ngọc A.

+ 01 (Một) nón bảo hiểm màu xanh dương; 01 (Một) xe mô tô biển số 64F1-133.47 là tài sản của ông Nguyễn Văn T, đã trả lại cho gia đình ông Nguyễn Văn T.

+ 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển số 65C-160.90; 01 (Một) giấy phép lái xe của Trương Văn H. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKSTÔ ngày 24/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân nhân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo Trương Văn H về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Cấm bị cáo hành nghề lái xe thời gian từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 591 của Bộ luật Dân sự:

Buộc Tổng Công ty bảo hiểm Q bồi thường cho bị hại do bà Đoàn Thị Kim L, ông Nguyễn Văn K, anh Nguyễn Văn P, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị Hoàng Y, Nguyễn Thị L đại diện số tiền 150.000.000đồng.

Buộc bị cáo Trương Văn H và Công ty trách nhiệm hữu hạn phân phối A liên đới bồi thường cho bị hại do bà Đoàn Thị Kim L, ông Nguyễn Văn K, anh Nguyễn Văn P, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị Hoàng Y, Nguyễn Thị L đại diện số tiền 49.000.000đồng nhưng bị cáo và Công ty trách nhiệm hữu hạn phân phối 247 Cần Thơ đã bồi thường cho đại diện bị hại được 30.000.000đồng. Còn lại 19.000.000đồng buộc bị cáo Trương Văn H và Công ty trách nhiệm hữu hạn phân phối 247 C liên đới bồi thường cho đại diện bị hại.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trương Văn H bồi thường thêm cho đại diện bị hại là 57.000.000đồng (trong số tiền 256.000.000đồng).

Về xử lý vật chứng: Trả 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển số 65C-160.90 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn phân phối A.

Giao Thi hành án dân sự huyện R giữ 01 (một) giấy phép lái xe của Trương Văn H trong thời gian bị cáo H bị cấm hành nghề lái xe. Hết thời gian bị cấm hành nghề, trả lại cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và có thái độ ăn năn, hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện bị hại là 256.000.000đồng nhưng trừ đi số tiền bị cáo và Công ty TNHH phân phối A đã bồi thường 30.000.000đồng và tiền bảo hiểm bồi thường. Số tiền chênh lệch còn lại bị cáo tự nguyện bồi thường tiếp cho bị hại.

Anh P đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo tự bồi thường theo yêu cầu là 256.000.000đồng cho bị hại bao

gồm tiền mai táng, tiền xây mộ, tiền tổn thất tinh thần, chi phí làm đám, tiền cấp dưỡng cho cha bị hại.

Đại diện Công ty TNHH phân phối A đề nghị xem xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại hợp lệ cho bị hại. Yêu cầu Tổng Công ty bảo hiểm Q bồi thường thiệt hại 150.000.000đồng cho bị hại. Số còn lại Công ty TNHH phân phối A cùng bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi người bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về chứng cứ, tài liệu thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Đối với người đại diện bị hại chị Nguyễn Thị Hoàng Y là người có quốc tịch Đài Loan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 268 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, chị Y đã về Việt Nam và có văn bản Ủy quyền cho anh Nguyễn Văn P tham gia tố tụng nên Tòa án nhân dân huyện T vẫn giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 268 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Đối với chị Nguyễn Thị L và Công ty bảo hiểm Q vắng mặt nhưng trong hồ sơ vụ án văn bản ý kiến nên việc xét xử vắng mặt của Hội đồng xét xử là phù hợp pháp luật.

[5] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo Trương Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người đại diện bị hại và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập, qua đó xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/4/2022, trên Tỉnh lộ 907 đoạn thuộc ấp V, xã T, huyện H, tỉnh Vĩnh Long, Trương Văn H là người có giấy phép lái xe hạng C số 920167368958 do Sở Giao

thông vận tải thành phố Cần Thơ cấp ngày 27/11/2019, có giá trị đến ngày 27/11/2024, là tài xế lái xe thuê cho Công ty TNHH phân phối A đi theo hướng từ hướng từ xã T đến xã H do không đi đúng làn đường, phần đường quy định nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 64F1-133.47 do ông Nguyễn Văn T điều khiển theo hướng ngược lại, bị cáo điều khiển xe lấn đường sang trái, đi không đúng làn đường, phần đường quy định H quả làm cho ông T chết, xe ô tô tải biển số 65C-160.90 và xe mô tô biển số 64F1-133.47 bị hư hỏng là lỗi hoàn toàn của bị cáo. Như vậy, có đủ yếu tố quy kết bị cáo phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần phải xử phạt thật nghiêm để nhằm răn đe riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa.

Hành vi của Trần Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, vi phạm về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của ông Nguyễn Văn T, gây tổn thất về vật chất cũng như tinh thần cho gia đình bị hại; bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, làm chủ hành vi của mình khi điều khiển xe ô tô nhưng bị cáo lại lấn đường sang trái, đi không đúng làn đường, phần đường quy định nên đã gây ra tại nạn làm ông T chết. Do đó, cần phải xử phạt thật nghiêm để nhằm răn đe riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng: không.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho bị hại và thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và đại diện bị hại xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhân thân tốt, chổ ở rõ ràng nên không cần thiết giam bị cáo mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự thấy cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo chở thành người có ích sau này.

[8] Xét thấy cần phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe 01 năm kể từ ngày Bản án có hiệu lực theo quy định tại khoản 6 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp bị hại cũng như chị L có văn bản trình bày: Yêu cầu bị cáo Trương Văn H, Công ty TNHH phân phối A và Tổng công ty bảo hiểm Q có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí là 256.000.000đồng. Tuy nhiên, có khoản chi phí hợp lệ như tiền quan tài và các chi phí mai táng hợp lệ là 50.000.000đồng; tiền tổn thất tinh thần là 100 tháng lương cơ bản bằng 180.000.000đồng. Tổng cộng 230.000.000đồng là các khoản có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 591 của Bộ luật Dân sự. Bị cáo và

Công ty TNHH phân phối A đã bồi thường cho bị hại 30.000.000đồng. Còn lại 200.000.000đồng.

Xét xe ô tô tải ô tô tải biển số 65C-160.90 của Công ty TNHH phân phối A có mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của Tổng Công ty bảo hiểm Q, sự việc tai nạn xảy ra làm chết người là do lỗi của bị cáo, mức bồi thường đối với thiệt hại này là 150.000.000đồng nên buộc Tổng công ty bảo hiểm quận đội phải bồi thường cho người thứ ba là bị hại do bà Đoàn Thị Kim L, ông Nguyễn Văn K, anh Nguyễn Văn P, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị Hoàng Y, Nguyễn Thị L đại diện 150.000.000đồng.

Số tiền còn lại bị cáo Trương Văn H và Công ty A phải bồi thường là 50.000.000đồng.

Do bị cáo tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại 256.000.000đồng nên bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền chênh lệch 26.000.000đồng.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét thấy các tài sản như 01 (Một) xe ô tô tải biển số 65C-160.90; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô tải biển số 65C-160.90 đã trả lại cho người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH phân phối A là anh Cao Ngọc A; 01 (Một) nón bảo hiểm màu xanh dương; 01 (Một) xe mô tô biển số 64F1-133.47 là tài sản của ông Nguyễn Văn T, đã trả lại cho gia đình ông Nguyễn Văn T là đúng theo quy định.

Trả 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển số 65C-160.90 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn phân phối A.

Giao Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn giữ 01 (một) giấy phép lái xe của Trương Văn H trong thời gian bị cáo H bị cấm hành nghề lái xe. Hết thời gian bị cấm hành nghề, trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với bị cáo H là người điều khiển xe không đảm bảo an toàn kỹ thuật nhưng Công ty TNHH phân phối A không biết tình trạng xe do xe có được kiểm định theo quy định nên không có căn cứ xử lý hành vi giao xe không đảm bảo an toàn của Công ty TNHH phân phối A.

[9] Về án phí sơ thẩm: căn cứ quy định Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000đồng án phí hình sự và 1.300.000đồng án phí dân sự phần bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại.

Buộc bị cáo và Công ty TNHH phân phối A liên đới nộp 2.500.000đồng án phí dân sự.

Buộc Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm Q nộp 7.500.000đồng đối với phần bồi thường 150.000.000đồng cho bị hại.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ một phần so với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 6 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 41 của Bộ luật Hình sự;

Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ điểm Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trương Văn H 01 (một) năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 24/7/2023.

2.2. Giao Ủy ban nhân xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2.3. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2.4. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.5. Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời gian 01 (một) năm kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Buộc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Q bồi thường cho bị hại do bà Đoàn Thị Kim L, ông Nguyễn Văn K, anh Nguyễn Văn P, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị Hoàng Y, Nguyễn Thị L đại diện số tiền 150.000.000đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

3.2. Buộc bị cáo Trương Văn H và Công ty TNHH phân phối A liên đới phải bồi thường cho bị hại do bà Đoàn Thị Kim L, ông Nguyễn Văn K, anh Nguyễn Văn P, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị Hoàng Y, Nguyễn Thị L đại diện số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng).

3.3.Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại do bà Đoàn Thị Kim L, ông Nguyễn Văn K, anh Nguyễn Văn P, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thị Hoàng Y, Nguyễn Thị L đại diện 26.000.000đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

3.4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án nếu người phải thi hành án chưa bồi thường xong số tiềnphải thi hành án thì hàng tháng phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Trả 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển số 65C-160.90 Công ty TNHH phân phối A.

4.2. Tiếp tục giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện t giữ 01 (Một) giấy phép lái xe của Trương Văn H đến hết thời gian cấm bị cáo Trương Văn H hành nghề lái xe. Hết thời gian cấm hành nghề lái xe, trả lại cho bị cáo Trương Văn H.

4.3. Hiện các tài sản trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện t và Chi cục Thi hành án dân sự huyện t ngày 07/11/2022.

5. Về án phí sơ thẩm:

5.1. Buộc bị cáo Trương Văn H nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự và 1.300.000đồng (một triệu ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự. Tổng cộng 1.500.000đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

5.2. Buộc bị cáo Trương Văn H và Công ty TNHH phân phối A liên đới nộp 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự.

5.3. Buộc Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm Q nộp 7.500.000đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo , đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị L và Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm Quân đội vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú, nơi có trụ sở.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Sở tư pháp: 01;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh VL;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện T: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- CA huyệnT: 02;
- THA huyện T: 01;
- UBND xã T, huyện P: 01;
- Bị cáo: 01;
- Bị hại: 08;
- NLQ: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01.

Hồ Hoàng Phong